

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2308 /UBND-TH

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2017

V/v báo cáo tình hình
thực hiện cơ cấu lại đầu tư
công giai đoạn 2011-2015
và đề xuất giải pháp thực
hiện cơ cấu lại đầu tư công
giai đoạn 2016-2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 2366
ĐẾN	Ngày 21/4/17
	Chuyên: Thực hiện Công văn số 2626/BKHĐT-TH ngày 30/3/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 2626/BKHĐT-TH ngày 30/3/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Về cơ cấu đầu tư công giai đoạn 2011-2015

1. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2011-2015

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Quảng Ngãi đạt 65.591 tỷ đồng, trong đó, vốn từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý theo kế hoạch Trung ương giao hằng năm là 11.625 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng.

Nguồn vốn	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	11.756	11.548	11.750	14.677	15.860
Trong đó:					
Vốn NSNN do tỉnh quản lý	2.518	2.409	1.759	2.265	2.647
Vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI)	199,5	482	1.269	1.723	1.722
Vốn Doanh nghiệp tư nhân và dân cư	4.800	6.090	5.327	5.568	5.000

(Số liệu theo Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi năm 2015)

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung kêu gọi các nguồn lực khác (vốn FDI, vốn doanh nghiệp và dân cư...) để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Năm 2011, tổng vốn NSNN do tỉnh quản lý trên tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 21% thì đến năm 2015 tổng vốn NSNN do tỉnh quản lý trên tổng vốn đầu tư toàn xã hội

chỉ còn chiếm 17%. Như vậy, tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đã dịch chuyển rõ nét từ khu vực nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước và khu vực vốn đầu tư nước ngoài.

2. Tình hình cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2011-2015

Để thực hiện Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 18, tỉnh đã tập trung vào 02 nhiệm vụ đột phá và 03 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: (1) Phát triển công nghiệp, (2) Phát triển đô thị, (3) Phát triển nguồn nhân lực, (4) Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, (5) Phát triển miền núi, cụ thể:

TT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ vốn bố trí trên tổng vốn NSNN tỉnh quản lý ¹
1	Phát triển công nghiệp	17,7%
2	Phát triển đô thị	29,3%
3	Phát triển nguồn nhân lực	11,18%
4	Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	22,3%
5	Phát triển miền núi	33,5%

Các dự án đầu tư sau khi hoàn thành đã góp phần thu hút các nhà đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; cơ sở hạ tầng đô thị cơ bản hình thành và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến nay, một số đô thị trên địa bàn tỉnh đã đạt được các tiêu chí về hạ tầng trong bộ tiêu chí phân loại đô thị, cụ thể: Thành phố Quảng Ngãi đã được công nhận là đô thị loại II, thị trấn Đức Phổ được công nhận là đô thị loại IV; thị trấn Di Lăng, Châu Ô, Sông Vệ, La Hà, Mộ Đức, Trà Xuân, Chợ Chùa đạt tiêu chí đô thị loại V và các trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh, Sơn Tây, Tây Trà đang từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng để hình thành đô thị trung tâm huyện lỵ. Đối với các nhiệm vụ khác, cơ bản đáp ứng theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra.

Mặt khác, công tác điều hành, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công cũng có nhiều tiến bộ. Tiến độ thực hiện các công trình giai đoạn này được đẩy nhanh hơn các năm trước nhờ sự chỉ đạo tích cực của các cấp và sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh.

3. Các kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại

- Công tác phân bổ nguồn lực giai đoạn 2011-2015 có nhiều tiến bộ so với trước, từng bước hạn chế tình trạng đầu tư công dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Việc sắp xếp, cân đối nguồn lực giữa các mục tiêu được hợp lý hơn. Lồng ghép có hiệu quả giữa các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn quỹ đất và vốn huy động khác để thực hiện các chương trình, dự án góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ

¹ Có nhiều dự án đáp ứng được nhiều nhiệm vụ trên, do vậy tổng tỷ lệ lớn hơn 100%.

phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2011-2015 của tỉnh.

- Đã từng bước điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng giảm dần vốn đầu tư công, tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư khác vào các công trình, kết cấu hạ tầng có khả năng thu hồi vốn.

- Việc phê duyệt dự án đầu tư công cũng dần đi vào nề nếp, chỉ phê duyệt dự án khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện, từ đó đã hạn chế việc khi đưa vào triển khai thì không cân đối được vốn bố trí, gây kéo dài thời gian thực hiện, giảm hiệu quả đầu tư và lãng phí vốn NSNN.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, phân bổ vốn đầu tư công trong giai đoạn 2011-2015 cũng có một số hạn chế, tồn tại, cụ thể:

- Việc giảm chi từ NSNN trong những năm đầu giai đoạn 2011-2015 chủ yếu do NSNN khó khăn, chưa thực sự là kết quả của quá trình sắp xếp, bố trí lại đầu tư theo một cơ cấu hợp lý.

- Trong quá trình điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, thường xuyên phát sinh những nhiệm vụ chi khẩn cấp, cấp bách nên việc phân bổ vốn trong kế hoạch thường bị động. Mới khắc phục được một phần tình trạng đầu tư dàn trải, chủ yếu là ở cấp tỉnh. Có một số huyện trên địa bàn tỉnh, việc bố trí vốn dàn trải vẫn còn, dẫn đến dự án thi công kéo dài, thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới không căn cứ vào kế hoạch vốn được giao, gây nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Định hướng huy động vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Quảng Ngãi, nhất là 03 khâu đột phá và 03 nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra, trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Để đạt được nhiệm vụ đề ra, giai đoạn 2016-2020 cần huy động tối đa các nguồn lực và phát huy hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở định hướng đầu tư các nguồn vốn như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: Định hướng chung trong bố trí vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước là ưu tiên thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được, ưu tiên những dự án, công trình sau khi hoàn thành có tác động lan tỏa tích cực cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương và vốn NSNN đóng vai trò làm vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác, khuyến khích đầu tư theo hình thức công tư PPP.

- Vốn đầu tư huy động ngoài ngân sách nhà nước: Huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư hạ tầng như giao thông, các khu dân cư, khu đô thị, trung

tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, đầu tư phát triển công nghiệp. Tăng cường xã hội hóa các ngành y tế và giáo dục.

2. Dự kiến cơ cấu đầu tư công giai đoạn 2016-2020

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo cho tỉnh, khả năng thu từ quỹ đất và vốn xổ số kiến thiết, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Ngãi khoảng 18.151 tỷ đồng (đã trừ dự phòng 10%). Trong đó:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 dự kiến	Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 phân bổ 90%
	TỔNG SỐ	20.075.441	18.150.185
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	5.839.202	5.338.570
I	Chương trình mục tiêu	2.648.400	2.428.560
II	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg	61.650	61.650
III	Chương trình mục tiêu quốc gia	2.533.591	2.280.232
1	<i>Giảm nghèo</i>	<i>1.535.591</i>	<i>1.382.032</i>
2	<i>Nông thôn mới</i>	<i>998.000</i>	<i>898.200</i>
II	Vốn ODA (*)	274.329	246.896
III	Vốn trái phiếu Chính phủ	321.232	321.232
B	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	14.236.239	12.812.615
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương	9.545.517	8.590.965
II	Vốn XSKT	350.278	315.250
IV	Vốn quỹ đất	4.340.444	3.906.400

Ghi chú: Vốn ODA do tỉnh chủ quản (chưa bao gồm vốn do các Bộ ngành quản lý giao cho địa phương thực hiện)

Với tổng vốn NSNN được thông báo như trên, căn cứ theo nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Quảng Ngãi dự kiến cơ cấu đầu tư như sau:

Đvt: Triệu đồng

Nguồn vốn	Kế hoạch giai đoạn 2016-2020	Kết cấu hạ tầng theo NQ số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016					Hạ tầng khác	Chưa phân bổ
		Tổng số	Trong đó					
			Công nghiệp	Giao thông và đô thị	Nguồn nhân lực	Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững		
Tổng cộng	18.150.185	14.288.256	1.640.208	6.776.927	1.939.863	3.441.736	768.122	3.049.807
Cơ cấu (%)	100,0	78,9	9,1	37,2	10,7	19,0	4,2	16,8

Ghi chú: Vốn chưa phân bổ là phân vốn NS tỉnh phân cấp cho các huyện (1.718,193 tỷ đồng), vốn quỹ đất huyện, thành phố thu - chi (1.000 tỷ đồng) và một số mục tiêu chưa phân chi tiết được.

Như vậy, trong tổng số kế hoạch trung hạn là **18.151 tỷ đồng** thì dự kiến bố trí đầu tư hạ tầng theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi là **14.288 tỷ đồng⁽²⁾** (trong đó có bố trí 400 tỷ đồng để thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư và tham gia dự án PPP). Ngoài ra, đối với vốn phân cấp và vốn quỹ đất huyện thu chi cũng chủ yếu đầu tư cho hạ tầng theo Nghị quyết số 02-NQ/TU.

- Theo nhóm ngành lĩnh vực thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách nhà nước theo Luật Đầu tư công, tỉnh Quảng Ngãi dự kiến phân bổ cho 15 ngành, lĩnh vực. Dự kiến vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 cho lĩnh vực kinh tế là 80,3%, nhóm xã hội là 15,0%, quản lý nhà nước là 1,7%, an ninh quốc phòng là 3,0% (giai đoạn 2011-2015 cơ cấu này lần lượt là 75,8%; 16,6%; 2,5; 5,1%). Cụ thể:

TT	Ngành, lĩnh vực	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Ngành Công nghiệp	1.291	
2	Ngành Giao thông	4.412	
3	Ngành Nông nghiệp	1.255	
4	Ngành Giáo dục	425	
5	Ngành Y tế	510	
6	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	366	
7	Ngành Khoa học – Công nghệ	43	
8	Ngành Thương mại – Dịch vụ	82	
9	Ngành Thông tin – Truyền thông	71	
10	Ngành Công nghệ thông tin	12	
11	Ngành xã hội	48	
12	Ngành Cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải	75	
13	Ngành Công cộng	2.062	
14	Ngành quản lý nhà nước	286	
15	Ngành quốc phòng an ninh	473	

⁽²⁾ Dự kiến vốn đầu tư hạ tầng theo Nghị quyết số 02-NQ/TU giai đoạn 2016-2020 khoảng 35.300 tỷ đồng, trong đó vốn của trung ương quản lý (đầu tư qua các bộ ngành) 8.240 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý là 14.288 tỷ đồng, cấp huyện, xã quản lý là 1.870 tỷ đồng, vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước khoảng 10.920 tỷ đồng.

Tỉnh Quảng Ngãi ưu tiên đầu tư vốn NSNN trong giai đoạn 2016-2020 là ngành Công cộng (*chủ yếu là các dự án vốn quỹ đất để thu hút đầu tư và tăng thu ngân sách nhà nước từ tiền thu sử dụng đất*), ngành Giao thông, ngành Công nghiệp và ngành Nông nghiệp.

3. Các giải pháp để huy động các nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển và đề xuất giải pháp cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020

a) Để huy động được vốn đầu tư toàn xã hội, tỉnh Quảng Ngãi đề ra một số giải pháp sau:

(1) Thực hiện đa dạng hóa đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng; xây dựng các cơ chế, chính sách hấp dẫn và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các thành phần kinh tế đầu tư vào tỉnh; đồng thời, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

(2) Thực hiện biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất khẩu; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến giải ngân khoảng 800-1.000 triệu USD thời kỳ 2016 – 2020.

(3) Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư vào tỉnh mới được ban hành năm 2016 để tăng cường xã hội hóa và để thu hút mạnh vốn vào phát triển kết cấu hạ tầng, khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP. Xác định rõ danh mục kêu gọi đầu tư, danh mục xã hội hóa, thực hiện công bố rộng rãi để tranh thủ các nguồn vốn đầu tư.

(4) Có giải pháp sử dụng có hiệu quả vốn tín dụng đầu tư dài hạn, vốn tín dụng từ quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia; tập trung cho một số đơn vị sản xuất kinh doanh theo đối tượng ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả thuộc các lĩnh vực ưu tiên đầu tư.

(5) Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, chống thất thu và nợ đọng thuế; chỉ đạo thu nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khai thác tốt các nguồn thu; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Triệt để tiết kiệm chi tiêu thường xuyên để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Quan tâm tranh thủ vốn đầu tư của Trung ương để tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

b) Một số giải pháp tỉnh Quảng Ngãi đề xuất cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020:

(1) Trung ương cần xác định rõ và thống nhất về phạm vi đầu tư công trong từng ngành, lĩnh vực kinh tế, từng vùng miền gắn liền với tái cấu trúc nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo phát huy tối đa lợi thế, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, từng vùng miền. Tập trung vốn đầu tư công vào ngành, lĩnh vực mang lại lợi ích cho xã hội mà khu vực tư nhân trong và

ngoài nước không tham gia hoặc tham gia mang lại hiệu quả thấp.

(2) Tái cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm chức năng nhà nước kinh doanh và tăng cường chức năng nhà nước kiến tạo.

(3) Trung ương cần định hướng, thông báo rõ định hướng triển kinh tế - xã hội của cả nước, của từng vùng miền, qua đó, địa phương phối hợp và nắm bắt được ưu tiên phát triển để định hướng đầu tư công.

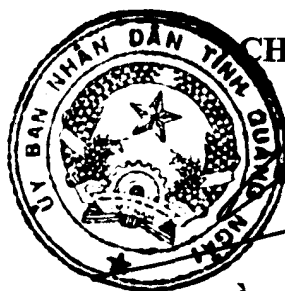
(4) Cần đảm bảo cân đối đúng và đủ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm và trung hạn để đảm bảo thực hiện được kế hoạch theo đúng tiến độ đã đề ra, đảm bảo mỗi dự án được bố trí vốn để hoàn thành theo đúng thời gian phê duyệt, tăng hiệu quả sử dụng vốn NSNN.

(5) Cần tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án đầu tư công cho người dân và cộng đồng để công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả, chất lượng của từng công trình.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH(ldvu136).



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng